

Số: 584 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 14 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố định mức, đơn giá xử lý lục bình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Tổ Giám sát công tác xây dựng định mức, đơn giá xử lý lục bình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về Công bố Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng quý III và quý IV năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (được chuyển đổi, cập nhật theo Thông tư số 13/2021/TT-BXD);

Căn cứ Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về Công bố Đơn giá nhân công xây dựng quý III và quý IV năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (được chuyển đổi, cập nhật theo Thông tư số 13/2021/TT-BXD);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 06/TTr-GTVT ngày 17/01/2022 và Công văn số 157/SGTVT ngày 18/02/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bộ định mức (phụ lục số 1), đơn giá (phụ lục số 2) cho công tác xử lý lục bình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông Vận tải; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài chính; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP; Phòng KT;
- Lưu: VT. VP UBND tỉnh.

(Dương Thảo 2022 Lục bình)

10

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Dương Văn Thắng

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .584../QĐ-UBND ngày .14../.3../2022 của UBND tỉnh về việc công bố định mức, đơn giá xử lý lục bình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)

ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC XỬ LÝ LỤC BÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

TNLB.001 VỐT LỤC BÌNH TRÊN MẶT KÊNH, RẠCH CÓ BỀ RỘNG <=80M (ĐẢM BẢO LƯỢNG LỤC BÌNH ĐƯỢC VỐT LÊN 2 BỜ LÀ 95% DIỆN TÍCH MẶT KÊNH, RẠCH)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện;
- Xúc lục bình lên bờ tại vị trí gần bờ;
- Xúc lục bình lên xà lan;
- Dùng gàu di chuyển xà lan vào bờ;
- Xúc lục bình lên bờ từ xà lan;
- Dọn dẹp lục bình trên xà lan;
- Tiếp tục thực hiện cho đến hết ca làm việc

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNLB.001	Vớt lục bình trên mặt kênh, rạch có bề rộng <=80m (đảm bảo lượng lục bình được vớt lên 2 bờ là 95% diện tích mặt kênh, rạch)	Nhân công		
		- Nhân công 3,0/7	công	0,010
		Máy thi công		
		- Máy đào 0,65 m3	ca	0,043
		- Máy khác	%	0,074

TNLB.002 XỬ LÝ LỤC BÌNH TRÊN MẶT SÔNG VÀM CỎ ĐÔNG (ĐẢM BẢO LUỒNG TÀU CHẠY VÀ MẬT ĐỘ LỤC BÌNH THÔNG THOÁNG 70% DIỆN TÍCH MẶT SÔNG)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện;
- Dùng máy cắt vớt lục bình, vớt lục bình bằng băng tải, bãm nhỏ lục bình bằng máy;
- Nhân công dọn dẹp lục bình mắc kẹt trên băng tải;
- Di chuyển xà lan vào vị trí tập kết, xả lục bình lên xà lan;
- Xúc lục bình từ xà lan lên bãi tập kết;
- Xúc lục bình từ mép sông lên bãi tập kết
- Dọn dẹp lục bình trên xà lan;
- Tiếp tục thực hiện cho đến hết ca làm việc.

Ghi chú: Công tác xử lý lục bình đã tính đến số lần xử lý trong 1 năm.

Đơn vị tính: 1km

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TNLB.002	Xử lý lục bình trên mặt sông Vàm Cỏ Đông (đảm bảo luồng tàu chạy và mật độ lục bình thông thoáng 70% diện tích mặt sông)	Nhân công		
		- Nhân công 3,0/7	công	0,076
		Máy thi công		
		- Thiết bị vớt lục bình chuyên dụng DFSHL-110	ca	7,000
		- Máy đào 1,25 m3	ca	0,102
		- Máy khác	%	0,010

PHỤ LỤC SỐ 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 584.../QĐ-UBND ngày 14/.../2022 của UBND tỉnh về việc công bố định mức, đơn giá xử lý lục bình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)

ĐƠN GIÁ

XỬ LÝ LỤC BÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

1. TNLB.001 Vớt lục bình trên mặt kênh, rạch có bề rộng $\leq 80m$ (đảm bảo lượng lục bình được vớt lên 2 bờ là 95% diện tích mặt kênh rạch)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện;
- Xúc lục bình lên bờ tại vị trí gần bờ;
- Xúc lục bình lên xà lan;
- Dùng gàu di chuyển xà lan vào bờ;
- Xúc lục bình lên bờ từ xà lan;
- Dọn dẹp lục bình trên xà lan;
- Tiếp tục thực hiện cho đến hết ca làm việc.

ĐƠN GIÁ CHI TIẾT

Đơn vị tính: đồng/100m²

Mã hiệu	Tên công việc	Đơn vị	Định mức	Đơn giá	Thành tiền
TNLB.001	Vớt lục bình trên mặt kênh, rạch có bề rộng $\leq 80m$ (đảm bảo lượng lục bình được vớt lên 2 bờ là 95% diện tích mặt kênh, rạch)				2.250
	Nhân công				
	- Nhân công 3,0/7 nhóm 1	công	0,010	224.961	2.250
	Máy thi công				94.053
	- Máy đào 0,65 m ³	ca	0,043	2.185.646	93.983
	- Máy khác	%	0,074		70



ĐƠN GIÁ XỬ LÝ 100M² LỤC BÌNH TRÊN MẶT KÊNH, RẠCH

Đơn vị tính: đồng/100m²

Mã hiệu	Tên công việc	Đơn vị	Đơn giá	
			Nhân công	Máy
TNLB.001	Vớt lục bình trên mặt kênh, rạch có bề rộng $\leq 80m$ (đảm bảo lượng lục bình được vớt lên 2 bờ là 95% diện tích mặt kênh, rạch)	100m ²	2.250	94.053

2. TNLB.002 Xử lý lục bình trên mặt sông Vàm Cỏ Đông (đảm bảo luồng tàu chạy và mật độ lục bình thông thoáng 70% diện tích mặt sông)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện;
- Dùng máy cắt vớt lục bình, vớt lục bình bằng băng tải, bãm nhỏ lục bình bằng máy;
- Nhân công dọn dẹp lục bình mắc kẹt trên băng tải;
- Di chuyển xà lan vào vị trí tập kết, xả lục bình lên xà lan;
- Xúc lục bình từ xà lan lên bãi tập kết;
- Xúc lục bình từ mép sông lên bãi tập kết
- Dọn dẹp lục bình trên xà lan;
- Tiếp tục thực hiện cho đến hết ca làm việc.

Ghi chú: Công tác xử lý lục bình đã tính đến số lần xử lý trong 1 năm.

ĐƠN GIÁ CHI TIẾT

Đơn vị tính: đồng/lkm

Mã hiệu	Tên công việc	Đơn vị	Định mức	Đơn giá	Thành tiền
TNLB.002	Xử lý lục bình trên mặt sông Vàm Cỏ Đông (đảm bảo luồng tàu chạy và mật độ lục bình thông thoáng 70% diện tích mặt sông)				
	Nhân công				17.097
	- Nhân công 3,0/7 nhóm 1	công	0,076	224.961	17.097
	Máy thi công				22.959.677
	- Thiết bị vớt lục bình chuyên dụng DFSHL-110	ca	7,0	3.231.645	22.621.515
	- Máy đào 1,25 m ³	ca	0,102	3.292.805	335.866
	- Máy khác	%	0,01		2.296



ĐƠN GIÁ XỬ LÝ LỤC BÌNH TRÊN MẶT SÔNG VÀM CỎ ĐÔNG

Đơn vị tính: đồng/1km

Mã hiệu	Tên công việc	Đơn vị	Đơn giá	
			Nhân công	Máy
TNLB.002	Xử lý lục bình trên mặt sông Vàm Cỏ Đông (đảm bảo luồng tàu chạy và mật độ lục bình thông thoáng 70% diện tích mặt sông)	1km	17.097	22.959.677